ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

Số: 124/ĐHBK-ĐT

CÔNG VĂN ĐẾN · Số.....
Ngày 05/ 10/ 2012.....g....
Chuyển 05/ 10/ 2012.....g....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 10 năm 2012

THÔNG BÁO

Về mức thu học phí và chế độ các lớp "Quốc tế" bậc Đại học năm học 2012–2013

A. HỌC PHÍ CHƯƠNG TRÌNH "QUỐC TẾ" CHÍNH QUY ĐẠI HỌC

Các định mức tham chiếu tính học phí theo môn học lớp chính khóa:

1. Học lớp chính khóa – tiếng Việt tổ chức riêng theo chuẩn "Quốc tế": 30.000 đ/tiết
2. Môn cơ bản (chung) – giảng dạy bằng tiếng Anh lớp chuẩn "Quốc tế": 100.000đ/tiết
3. Môn chuyên môn – giảng dạy bằng tiếng Anh lớp chuẩn "Quốc tế": 120.000đ/tiết
4. Định mức (2) & (3) có thể cộng thêm 50.000 đ/tiết nếu mời giảng đặc biệt (các giáo sư hoặc các giảng viên người nước ngoài).
5. Tiền sinh hoạt – dịch vụ tham gia trong chương trình Quốc tế : 1.000.000 đ/SV/HK

Các mức "học phí trọn gói" :

Khoản học phí này cho phép sinh viên đăng ký học các môn học (các hoạt động, sinh hoạt chính khóa) trong các học kỳ chính theo kế hoạch.

6. Sinh viên các chương trình liên kết quốc tế áp dụng học phí trọn gói như sau:
   - Chương trình tiên tiến (từ K2009) 22.575.000 đ/HK
   - Các lớp đại học khối kỹ thuật (trừ Nagaoka) 26.775.000 đ/HK
   - Các lớp đại học khối quản lý 32.025.000 đ/HK
7. Học phí lớp Nagaoka - tăng cường tiếng Nhật: 11.550.000 đ/HK
   Phần này bao gồm học phí học kỳ chính kể cả các môn học do GS Nhật dạy trong hè nhưng không bao gồm các môn học sinh viên đăng ký học thêm, học lại trong lớp dự thính hoặc lớp hè đại trà.
8. Học phí lớp CT Tiên tiến trong dự án (K2008 về trước): 11.550.000 đ/HK
   Nếu sinh viên đã hoàn thành LVTN thì chỉ đóng tiền sinh hoạt và học phí các MH trả nợ (theo mục 1-5) nhưng không quá số trên.

B. PHƯƠNG THỨC ÁP DỤNG VÀ CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC :

1. Các định mức tính theo tiết/ môn học (A.1-A.4) áp dụng cho các diện không thuộc danh mục đóng "học phí trọn gói" (A.6-A.8). Căn cứ vào kết quả đăng ký môn học học kỳ đơn vị quản lý lớp sẽ tính và chuyển cho sinh viên phiếu đóng học phí học kỳ để xác nhận và giúp sinh viên hoàn thành nghĩa vụ theo đúng quy định.
2. Sinh viên diện đóng "học phí trọn gói" có thể lựa chọn việc đóng một lần cho cả năm hay đóng cho mỗi học kỳ – phiếu đóng học phí, thông tin về chế độ khuyến khích, các ưu đãi và thủ tục đóng học phí do Văn phòng Đào tạo Quốc tế hướng dẫn cụ thể.
3. Phần học phí đóng thêm khi sinh viên đại trà tham gia tích lũy một số tín chỉ trong lớp quốc tế (chỉ xét các môn loại A.2 & A.3) và khi sinh viên quốc tế không đạt – **học lại môn học** (A. 2 & A.3) được khuyến khích tính bằng 50% mức thu kể trên.

4. Sinh viên từ hệ đại học chính quy đại trà tham gia vào lớp quốc tế sẽ truy nộp khoản tiền sinh hoạt (A.5) cho tất cả các học kỳ đã học cộng các loại tiền nhập học – nộp hồ sơ diện sinh viên "quốc tế".

5. Đối với các sinh viên chuyển vào lớp quốc tế từ trường ngoài – truy thu 10% học phí đối với các môn học được xét miễn (được chuyển điểm vào bảng điểm chính thức các học kỳ). Số tín chỉ miễn này chiếm không quá 60% tổng số tín chỉ phần của phần chương trình phải học tại ĐHBK.

6. Sinh viên các chương trình "quốc tế" trong thời gian học tại trường là sinh viên chính quy của ĐHBK được hưởng các chế độ và được xét học bổng khuyến khích học tập theo chế độ chung và các quy định khuyến khích do VP Đào tạo quốc tế công bố.
   + Riêng sinh viên thuộc các dự án (dự án CTTT) còn có thể được nhận thêm học bổng của chương trình theo các quy định riêng.

7. Để tổ chức bộ máy tự quản và hỗ trợ sinh hoạt lớp, mỗi học kỳ trường cấp kinh phí sinh hoạt ở mức 250.000 đ/SV. Kinh phí này cấp trực tiếp cho lớp trưởng thông qua đơn vị quản lý lớp.

8. Thù lao giảng dạy các lớp có tính chất "quốc tế" hiện tính theo 04 loại chính:

   a. Tính theo khối lượng đại trà dù có gồm sinh viên quốc tế gửi ra học chung.
   Tính cộng thêm +100.000đ/tiết thực giảng dành cho các lớp giảng dạy và đánh giá hoàn toàn bằng ngoại ngữ. Việc tổ chức giảng dạy này phải được sự nhất trí (100%) của sinh viên và có kiểm soát về mặt chất lượng.

   b. Tính trên số tiết thực giảng với các định mức quy đổi đặc biệt chỉ dành cho các lớp liên kết quốc tế. Áp dụng theo quy định hiện hành quản lý các chương trình quốc tế với các mức điều chỉnh hàng năm do VP ĐTQT đề xuất;

   c. Tiền giảng dạy tiếng Nhật lớp Nagaoka được tính theo thỏa thuận quy tròn là 6.000.000đ/lớp/tháng trả theo từng học kỳ - số tháng thực dạy;

   d. Trong các trường hợp đặc biệt - cần thiết trường sẽ ký hợp đồng giảng dạy trực tiếp với giảng viên, khi đó các chi phí được thanh toán theo hợp đồng./.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

PGS.TS. Vũ Đình Thành

Nơi nhận :
- BGH (để báo cáo)
- Thông báo P.KH-TC, PĐT, VP ĐTQT
- Các Khoa, Phòng, Trung tâm liên quan
- Lưu VT (PĐT, VP ĐTQT)